

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1987**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **30** tháng 12 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB);*

*Căn cứ Quyết định số 3606/QĐ-BNN-HĐQT ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Văn kiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả; Quyết định số 3102/QĐ-BNN-HTQT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3606/QĐ-BNN-HTQT ngày 04 tháng 9 năm 2015 về việc phê duyệt Văn kiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 236/TTr-SNN ngày 18 tháng 12 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Giám đốc Trung tâm



Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm  
thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN(L).

3



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Yên**



*Đắk Nông, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

## **KẾ HOẠCH**

### **Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Kèm theo Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 30/12/2020  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

## **I. ƯỚC KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2020**

Năm 2020, tình hình triển khai Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực trong quá trình thực hiện nội dung các hợp phần Chương trình, trong đó, ước kết quả kiểm đếm xã đạt vệ sinh toàn xã đến hết năm 2020 đạt và vượt mục tiêu Chương trình (đạt 19 xã/15 xã mục tiêu Chương trình giai đoạn 2016-2020). Tuy nhiên, đối với tình hình kiểm đếm số hộ đầu nổi sử dụng nước sạch đến hết năm 2020 sẽ khó đạt được mục tiêu Chương trình giai đoạn 2016-2020, do một số công trình cấp nước được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình chậm hoàn thiện công tác phê duyệt đầu tư (phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, mở mã dự án) và tiến độ thi công xây dựng một số công trình cấp nước chậm do một số nguyên nhân như công tác giải phóng mặt bằng thi công, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19...; do đó làm chậm công tác kiểm đếm số hộ đầu nổi sử dụng nước sạch (chỉ số giải ngân kết quả đầu ra Chương trình), ước kết quả thực hiện Chương trình năm 2020 như sau:

### **1. Ước kết quả thực hiện các Hợp phần Chương trình năm 2020**

#### **1.1. Về tình hình triển khai các Hợp phần Chương trình**

##### **a) Hợp phần 1 (cấp nước nông thôn):**

- Tiêu hợp phần 1 (cấp nước cho cộng đồng dân cư): Tiếp tục triển khai thi công xây dựng 13 công trình cấp nước thuộc kế hoạch Chương trình năm 2019 chuyển qua thực hiện năm 2020 và thi công xây dựng 05 công trình cấp nước trong năm 2020 (gồm 03 công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng, 02 công trình xây mới);

- Tiêu hợp phần 1 (cấp nước và vệ sinh trường học): Cải tạo, sửa chữa và xây mới công trình nước sạch và vệ sinh tại 14 trường học trên địa bàn tỉnh.

##### **b) Hợp phần 2 (vệ sinh nông thôn):**

Cải tạo, sửa chữa và xây mới công trình nước sạch và vệ sinh tại 14 trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh.

c) Hợp phần 3 (nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát và đánh giá Chương trình):

Triển khai thực hiện 18 hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh của các ngành: Y tế, Giáo dục và Đào tạo; 16 hoạt động tăng cường năng lực của 03 ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và đào tạo.

## **1.2. Ước kết quả thực hiện các chỉ số giải ngân**

Năm 2020, tỉnh Đắk Nông dự kiến kiểm đếm 5.614 hộ gia đình sử dụng nước sạch, 378 hộ gia đình có hệ thống cấp nước bền vững sau hai năm sử dụng từ công trình cấp nước bền vững, 04 xã đạt vệ sinh toàn xã và 07 xã đã đạt được tình trạng vệ sinh toàn xã sau hai năm, nơi tất cả các trường mẫu giáo, tiểu học, trường học và trạm y tế duy trì được tình trạng vệ sinh an toàn. Kết quả kiểm đếm các chỉ số giải ngân trên sẽ được kiểm toán Nhà nước xác minh hiện trường vào quý II năm 2021.

## **2. Ước kết quả giải ngân vốn Chương trình năm 2020**

Ước kết quả giải ngân vốn Chương trình năm 2020 (gồm kinh phí năm 2019 chuyển qua năm 2020 giải ngân và kinh phí phân bổ năm 2020): 64.011,900 triệu đồng, trong đó:

- Hợp phần 1 (cấp nước nông thôn): 60.464,899 triệu đồng, trong đó:
  - + Cấp nước cho cộng đồng dân cư: 58.495,108 triệu đồng.
  - + Cấp nước và vệ sinh trường học: 1.969,791 triệu đồng.
- Hợp phần 2 (vệ sinh nông thôn): 2.224,001 triệu đồng (cấp nước và vệ sinh trạm y tế).
- Hợp phần 3 (nâng cao năng lực truyền thông, giám sát): 1.323 triệu đồng, trong đó:
  - + Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 1.100 triệu đồng.
  - + Vốn đối ứng của tỉnh (ngành Y tế): 223 triệu đồng.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2021**

### **1. Nội dung công việc triển khai**

#### **1.1. Hợp phần 1 (cấp nước nông thôn):**

Tiến hành phê duyệt dự án đầu tư và triển khai thi công dự án mở rộng công trình cấp nước thị trấn Đắk Mil. Dự kiến năm 2021 đưa vào kiểm đếm khoảng 4.169 hộ gia đình sử dụng nước sạch.

#### **1.2. Hợp phần 2 (vệ sinh nông thôn):**

Tiến hành đầu tư cải tạo, sửa chữa và xây mới 05 công trình nước sạch và vệ sinh trạm y tế. Dự kiến năm 2021 khoảng 06 xã đạt được tình trạng vệ sinh toàn xã sau hai năm, nơi tất cả các trường mẫu giáo, tiểu học, trường học và trạm y tế duy trì được tình trạng vệ sinh an toàn.



1.3. Hợp phần 3 (nâng cao năng lực truyền thông, giám sát và đánh giá Chương trình):

Triển khai các hoạt động truyền thông, tập huấn, kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình của 3 ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và đào tạo.

## 2. Nhu cầu vốn năm 2021

Tổng nhu cầu vốn để triển khai thực hiện Chương trình năm 2021: 61.232,048 triệu đồng, trong đó nhu cầu vốn của các hợp phần như sau:

a) Hợp phần 1 (cấp nước nông thôn):

Tổng nhu cầu vốn để triển khai thực hiện Chương trình năm 2021: 57.450,450 triệu đồng, trong đó:

- Tiểu hợp phần 1 (cấp nước cho cộng đồng dân cư): 54.918,448 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương cấp phát: 44.030,748 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 10.887,700 triệu đồng.

- Tiểu hợp phần 2 (cấp nước và vệ sinh cho trường học):

Tổng nhu cầu vốn để triển khai thực hiện Chương trình năm 2021: 2.532,002 triệu đồng (100% ngân sách Trung ương).

b) Hợp phần 2 (vệ sinh nông thôn):

Tổng nhu cầu vốn để triển khai thực hiện Chương trình năm 2021: 2.254,868 triệu đồng (100% ngân sách Trung ương) để đầu tư công trình cấp nước và vệ sinh trạm y tế.

c) Hợp phần 3 (nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát và đánh giá Chương trình):

Tổng nhu cầu vốn để triển khai thực hiện Chương trình năm 2021: 1.526,730 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.375,730 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 151 triệu đồng.

*(Chi tiết các Biểu kèm theo)*

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Là cơ quan điều phối Chương trình có nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo kết quả, chỉ số giải ngân hàng năm, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; quản lý, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tiểu hợp phần 1 thuộc hợp phần 1 (cấp nước cho cộng đồng dân cư) và các hoạt động liên quan về cấp nước nông thôn của hợp phần 3.



## 2. Sở Y tế

Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, ngân sách hàng năm, báo cáo giám sát và đánh giá tiến độ hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh cá nhân, vệ sinh nông thôn; đồng thời, phối hợp với các Sở, Ban, ngành quản lý, điều phối, giám sát thực hiện Chương trình, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hợp phần 2 (vệ sinh nông thôn) liên quan đến hoạt động xây dựng hoặc cải tạo nhà tiêu hộ gia đình, công trình cấp nước và vệ sinh Trạm y tế xã và hợp phần 3 (nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, theo dõi và đánh giá Chương trình), liên quan đến lĩnh vực vệ sinh cá nhân, vệ sinh nông thôn; giám sát chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt.

## 3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, báo cáo giám sát và đánh giá tiến độ các hoạt động tiểu hợp phần 2 thuộc hợp phần 1 (cấp nước và vệ sinh cho các trường học) và các hoạt động liên quan về cấp nước và vệ sinh trường học của hợp phần 3; phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế về cung cấp nước sạch và vệ sinh trường học cũng như hỗ trợ các trường vận hành và bảo dưỡng các công trình cấp nước vệ sinh.

## 4. UBND các huyện

Thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 4096/UBND-NN ngày 12/8/2016, Công văn số 6556/UBND-NN ngày 21/11/2017 và Công văn số 5574/UBND-NN ngày 26/10/2016. Trong quá trình phê duyệt dự án đầu tư phải dựa trên tổng mức đầu tư của các tiểu hợp phần, hợp phần Chương trình theo các Biểu mẫu chi tiết kế hoạch Chương trình năm 2021; đảm bảo đạt các chỉ số giải ngân kết quả đầu ra Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, xử lý theo quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**